TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 630/2026/HS-ST
Ngày: 06/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 266/2026/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành P (tên khác: M), sinh năm 1986; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A, đường số H, khu phố I, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: A, đường số H, khu phố I, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc K; vợ Lê Thị Kim N (ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 432/2020/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2021; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/02/2024;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2003, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 64/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2004; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/11/2023.

- Ngày 28/9/2009, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 119/2009/HSST; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/12/2009;

- Ngày 21/11/2012, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 143/2012/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2013; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/4/2013;

- Ngày 02/10/2023, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/11/2025 (có mặt).

2. Tô Minh P1, sinh năm 1981; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 28A, đường số A, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: B, đường số A, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tô Minh H và bà Dương Thị Mai Bích N1; vợ Trương Thị Minh T (ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 20/6/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 26/10/2014;

- Ngày 19/8/2010, Công an phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "hủy hoại tài sản người khác", mức phạt 750.000 đồng; bị cáo nộp phạt ngày 13/9/2010.

- Ngày 11/01/2012 Công an phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạm vi phạm hành chính về hành vi "say rượu gây rối trật tự công cộng có mang theo hung khí", mức phạt 1.500.000 đồng; bị cáo không chấp hành, ngày 12/02/2012, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp cưỡng chế "khấu trừ thu nhập hàng tháng";

- Ngày 20/6/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 26/10/2014;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/11/2025 (có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1986

Địa chỉ: số F đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/09/2023, Nguyễn Thành P điều khiển xe mô tô biển số 50H6 - 4288 chở Tô Minh P1 đi đến bãi đất trống đối diện nhà số G, đường L, Khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì P thấy có 01 xe ô tô tải biển số 60C-375.86 của anh Lê Văn T1, sinh năm 1986, đậu trong bãi đất trống không người trông coi nên P dừng xe lại và nói với P1 "để tao vô xem trong xe có tài sản gì lấy trộm kiếm tiền tiêu xài", P1 đồng ý. P đi bộ đến gần rồi leo lên xe ô tô tải lấy trộm 02 giỏ xách nhựa bên trong đựng: 01 máy soi cầm tay hiệu LACERA; 01 máy soi cầm tay hiệu MAKITA; 02 máy mài tay hiệu MAKITA; 02 máy khoan điện hiệu MAKITA; 01 máy bắn đinh bê tông hơi hiệu JOK; 01 máy bắn đinh hơi hiệu TOTAL; 01 máy bắn đinh hơi hiệu MAX PRO; 01 máy cắt hiệu MAKTEC; 01 máy cắt hiệu SENCAN; 01 máy cưa cầm tay hiệu MAKTEC; 01 máy khoan pin hiệu BRUSH LESS; 01 máy mài tay hiệu CROWN đem ra chỗ P1 đang đậu xe đợi, P cầm 01 giỏ xách bỏ phía trước ba ga xe mô tô; 01 giỏ xách còn lại P ngồi phía sau ôm rồi nói P1 điều khiển xe mô tô bỏ đi. Đến khoảng 00 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc cả 02 đi đến đoạn đường N thuộc phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng tuần tra công an phường T kiểm tra đưa cả 02 về trụ sở làm việc, tại công an phường T, cả Tô Minh P1, Nguyễn Thành P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Do bận công việc nên đến ngày 02/10/2023, anh T1 đến công an phường T trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 144-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trị giá 5.039.700 đồng (Bút lục 57-59).

Vật chứng vụ án:

- 01 máy soi cầm tay hiệu LACERA màu trắng, đen 260603; 01 máy soi cầm tay hiệu MAKITA màu cam, đen PA6 - GF30; 01 máy mài tay hiệu MAKITA màu xanh 37149; 01 máy mài tay hiệu MAKITA 21206; 01 máy khoan điện hiệu MIKITA màu xanh, M0801; 01 máy khoan điện hiệu MIKITA màu xanh, đen; 01 máy bắn đinh bê tông hơi hiệu JOK màu đen; 01 máy bắn đinh hơi hiệu TLTTAL màu xanh; 01 máy bắn đinh hơi hiệu MAX PRO màu vàng F30; 01 máy cắt hiệu MAKTEC màu đỏ MT583; 01 máy cắt hiệu SENCAN màu đỏ, 220V, 50HZ, 1400W; 01 máy cưa cầm tay hiệu MAKTEC màu cam, MT431; 01 máy khoan pin hiệu BRUSH LESS màu xám đen; 01 máy mài tay hiệu COWN màu xám, CT1332;

- 01 xe mô tô biển số 60H6-4288. Qua xác minh xe mô tô do anh Nguyễn Hữu C đứng tên chủ sở hữu. Nguyễn Thành P khai Phương đã mua lại xe mô tô trên nhưng không làm thủ tục sang tên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[2] Bản cáo trạng số 561/CT-VKSKV2 ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành P và Tô Minh P1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thành P, Tô Minh P1 phạm tội "Trộm cắp tài sản";

+ áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

+ áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Tô Minh P1 với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Thành P, Tô Minh P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình và tái hòa nhập cộng động xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/09/2023, tại bãi đất trống đối diện nhà số G, đường L, Khu phố B, phường T, thành phố T (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành P, Tô Minh P1 đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 02 giỏ xách nhựa bên trong đựng: 01 máy soi cầm tay hiệu LACERA; 01 máy soi cầm tay hiệu MAKITA; 02 máy mài tay hiệu MAKITA; 02 máy khoan điện hiệu MIKITA; 01 máy bắn đinh bê tông hơi hiệu JOK; 01 máy bắn đinh hơi hiệu TLTTAL; 01 máy bắn đinh hơi hiệu MAX PRO; 01 máy cắt hiệu MAKTEC; 01 máy cắt hiệu SENCAN; 01 máy cưa cầm tay hiệu MAKTEC; 01 máy khoan pin hiệu BRUSH LESS; 01 máy mài tay hiệu COWN có tổng trị giá 5.039.700 đồng của anh Lê Văn T1 thì bị bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành P và Tô Minh P1 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành P và Tô Minh P1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó bản thân bị cáo Nguyễn Thành P đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và đang có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội đã thể hiện ý thức xem thường kỷ cương Nhà nước. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo P giữ vai trò chính, người thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P1 là đồng phạm giúp sức tích cực.Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả và vai trò của các bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Riêng bị cáo Tô Minh P1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Tô Minh P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành P thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy soi cầm tay hiệu LACERA màu trắng, đen 260603; 01 máy soi cầm tay hiệu MAKITA màu cam, đen PA6 - GF30; 01 máy mài tay hiệu MAKITA màu xanh 37149; 01 máy mài tay hiệu MAKITA 21206; 01 máy khoan điện hiệu MIKITA màu xanh, M0801; 01 máy khoan điện hiệu MIKITA màu xanh, đen; 01 máy bắn đinh bê tông hơi hiệu JOK màu đen; 01 máy bắn đinh hơi hiệu TLTTAL màu xanh; 01 máy bắn đinh hơi hiệu MAX PRO màu vàng F30; 01 máy cắt hiệu MAKTEC màu đỏ MT583; 01 máy cắt hiệu SENCAN màu đỏ, 220V, 50HZ, 1400W; 01 máy cưa cầm tay hiệu MAKTEC màu cam, MT431; 01 máy khoan pin hiệu BRUSH LESS màu xám đen; 01 máy mài tay hiệu COWN màu xám, CT1332; Ngày 05/7/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã trả lại các tài sản trên cho bị hại anh Lê Văn T1;

- 01 xe mô tô biển số 60H6 - 4288; Qua xác minh xe mô tô biển số 60H6 - 4288 do anh Nguyễn Hữu C đứng tên đứng tên chủ sở hữu; qua tra cứu vật chứng, chiếc xe mô tô biển số trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Nguyễn Thành P khai nhận P mua chiếc xe mô tô trên nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng một thời gian, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành P và Tô Minh P1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2025.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều

38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tô Minh P1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2025.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với: 01 xe mô tô gắn biển số 60H6 - 4288. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 463/BB2/26 ngày 17/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Nguyễn Thành P, Tô Minh P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Nguyễn Thành P, Tô Minh P1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái - Trại tạm giam Bố Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Lưu